

NGHĨA VỤ CẤP DƯỠNG CỦA CHA CHO CON KHI CHA MẸ KHÔNG TỒN TẠI HÔN NHÂN

Nguyễn Phương Ân*

Tóm tắt: Bài viết làm rõ phương thức thực hiện cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của người được xác định là cha đối với con sinh ra ngoài giá thú; đồng thời đóng góp một số kiến nghị pháp lý hoàn thiện trong quá trình áp dụng pháp luật về cấp dưỡng.

Abstract: This article clarifies the methods, amount, and duration of child support that must be provided by an individual legally recognized as the father of a child born out of wedlock. It also proposes several legal recommendations aimed at improving the application of child support regulations in practice.

1. Quy định của pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha cho con khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

1.1. Xác định cha cho con khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

Quan hệ giữa cha mẹ và con tồn tại không phụ thuộc vào tình trạng hôn nhân của cha mẹ. Không ai có quyền chối bỏ trách nhiệm với con đẻ của mình, ngay cả khi giữa cha và mẹ không có, hoặc đã chấm dứt quan hệ hôn nhân¹. Dưới góc độ pháp lý, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 thì cha đẻ, mẹ đẻ là cha mẹ được xác định “dựa trên sự kiện sinh đẻ hoặc từ việc mang thai hộ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ)”. Hiện nay pháp luật hôn nhân và gia đình chia việc xác định cha, mẹ cho con dựa trên cơ sở hôn nhân thành hai trường hợp: Khi cha mẹ có hôn nhân (con chung của vợ chồng)²; và khi cha mẹ không

có hôn nhân³ – hay còn gọi là con “ngoài giá thú”.

Trong đời sống, thuật ngữ “giá thú” được sử dụng quen thuộc, bắt nguồn từ gốc chữ Hán⁴. Trong pháp luật dân sự Việt Nam thời phong kiến, Pháp thuộc và ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn trước năm 1975, thuật ngữ này cũng được sử dụng tương đương thuật ngữ “hôn nhân” (khi sử dụng là danh từ) và thuật ngữ “kết hôn” (khi sử dụng là động từ) trong Luật HNGĐ Việt Nam hiện đại⁵. Khác với xác định con chung của vợ chồng, dựa vào thời kì hôn nhân của cha mẹ, việc phát sinh trường hợp con ngoài giá thú có thể thuộc một trong các tình huống: (i) Cha, mẹ là người độc thân, sinh con ra nhưng không đăng ký kết hôn⁶;

* ThS., Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh.

¹ Khoản 2 Điều 68; khoản 4 Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình (Luật HNGĐ) năm 2014.

² Điều 88 Điều 94 Luật HNGĐ năm 2014.

³ Điều 89, Điều 101 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 24, 25 Luật Hộ tịch năm 2014; Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

⁴ Chữ “giá” có nghĩa là con gái về nhà chồng; Chữ “thú” có nghĩa là lấy vợ; giá thú là việc con trai, con gái lấy nhau thành vợ chồng.

⁵ Thuật ngữ pháp lý “giá thú”, <https://hethongphapluat.com/thuatngu/search/624025/ngoai-gia-thu/>, truy cập ngày 29/5/2023.

⁶ Trừ trường hợp *hôn nhân thực tế* theo Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật HNGĐ, và Thông tư liên tịch 01/2000/TTLT-

(ii) Cha, mẹ kết hôn vi phạm điều kiện kết hôn và bị Tòa án ra quyết định hủy bỏ việc kết hôn trái pháp luật⁷; (iii) Cha, mẹ không được công nhận hôn nhân do việc xác lập quan hệ của cha mẹ vi phạm thủ tục, thậm chí quyền đăng ký kết hôn⁸ hoặc khi xác lập đồng thời vi phạm điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn dẫn đến không được công nhận⁹; (iv) Hoặc trường hợp đưa trẻ sinh ra từ hành vi phạm tội quy định theo pháp luật hình sự¹⁰. Theo đó, khi giữa cha và mẹ của trẻ không tồn tại hôn nhân, việc xác định cha cho con không thể áp dụng nguyên tắc suy đoán pháp lý như xác định con chung của vợ chồng. Trường hợp này, xác định cha cho con sẽ được tiến hành theo hai loại thủ tục: *Hành chính*¹¹ hoặc *tư pháp*¹², kéo theo hệ quả là người cha đó phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của pháp luật dành cho con của mình. Nghĩa là, nếu giữa cha và mẹ của trẻ không tồn tại hôn nhân thì các quyền và nghĩa vụ của cha đối với con vẫn được duy trì thông qua việc thực hiện trách nhiệm của cha đối với con. Đây cũng là tinh thần xuyên suốt các chế định liên quan đến quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con¹³.

VKSNDTC-BTP hướng dẫn Nghị quyết 35/2000/QH10 về việc thi hành Luật HNGĐ.

⁷ Điều 11, Điều 12 Luật HNGĐ năm 2014.

⁸ Điều 13 Luật HNGĐ và pháp luật hộ tịch.

⁹ Khoản 3, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/10/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật HNGĐ (TT 01/2006/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP).

¹⁰ Điều 141 - Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

¹¹ Khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 7; Điều 24 Luật Hộ tịch năm 2014; khoản 1 Điều 101 Luật HNGĐ năm 2014.

¹² Khoản 2 Điều 101 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 4 Điều 28; khoản 10 Điều 29 BLTTDS năm 2015.

¹³ Khoản 2 Điều 68; Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật HNGĐ năm 2014; khoản 3,

Có thể thấy, quan hệ cha con phát sinh do sự kiện sinh đẻ là một quan hệ đặc biệt trong tương quan các mối quan hệ hôn nhân và gia đình. Luật Trẻ em hiện hành cũng ghi nhận mọi trẻ em sinh ra đều có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện¹⁴, và cha mẹ chính là chủ thể quan trọng có trách nhiệm bảo đảm thực hiện quyền này cho trẻ¹⁵. Điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần chung của Công ước quốc tế về quyền trẻ em (CRC)¹⁶. Chính vì vậy, xác định cha cho con có ý nghĩa rất lớn về mặt tự nhiên và pháp lý.

1.2. Nghĩa vụ cấp dưỡng của người được xác định là cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

Điều 3 Luật HNGĐ năm 2014 ghi nhận: “Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình hoặc người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này”.

Không nằm ngoài khuôn khổ, khoản 1 Điều 107 Luật HNGĐ năm 2014 quy định:

khoản 4 Điều 3 TT 01/2006/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP cũng khẳng định rõ quyền lợi con chung của nam nữ không được công nhận quan hệ vợ chồng hoặc quyền lợi con chung của nam nữ bị hủy kết hôn trái pháp luật được giải quyết như quyền lợi của con trong trường hợp cha mẹ ly hôn.

¹⁴ Điều 15 Luật Trẻ em năm 2016.

¹⁵ Điều 98 Luật Trẻ em năm 2016.

¹⁶ Điều 3, Điều 18 Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (CRC) (được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989, có hiệu lực từ ngày 02/09/1990) xác định các quốc gia thành viên (Việt Nam tham gia Công ước năm 1990) phải bảo đảm dành cho trẻ em sự chăm sóc, có tính đến quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp đối với trẻ em.

“Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện giữa cha, mẹ và con...”, và Điều 110 Luật này ghi rõ: “Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con”.

Có thể thấy, thay vì chỉ quy định nghĩa vụ cấp dưỡng của cha, mẹ đối với con khi ly hôn như Luật HNGĐ năm 2000¹⁷ - vô tình loại bỏ nghĩa vụ cấp dưỡng của người cha trong trường hợp cha mẹ trẻ không tồn tại quan hệ hôn nhân và con sống cùng mẹ - thì Luật HNGĐ năm 2014 đã chỉ ra hai trường hợp mà cha mẹ phải cấp dưỡng cho con: *Thứ nhất*, khi cha mẹ không sống chung cùng con; *Thứ hai*, khi cha mẹ có sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng. Từ đó, chỉ cần xác định giữa cha mẹ và trẻ có mối quan hệ xác lập trên cơ sở huyết thống hoặc nuôi dưỡng, rơi vào trường hợp quy định tại Điều 110 và con chưa đủ 18 tuổi thì cha mẹ bắt buộc thực hiện nghĩa vụ này.

Như vậy, điều kiện để phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng của cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân là: *Thứ nhất*, căn cứ vào tính huyết hệ tự nhiên và bằng quyết định/bản án có hiệu lực của cơ quan có thẩm quyền để xác định có quan hệ cha - con; *Thứ hai*, giữa cha và mẹ của trẻ không tồn tại quan hệ vợ chồng được pháp luật công nhận; *Thứ ba*, con sống cùng mẹ (không sống chung đồng thời cùng cha và mẹ); *Thứ tư*, con chưa thành niên, hoặc con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, thì người cha phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Việc Luật HNGĐ năm 2014 quy định như trên sẽ một mặt đảm bảo quyền

lợi, đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người con (không có sự phân biệt dựa trên tình trạng quan hệ hôn nhân của cha mẹ), đồng thời, quyền và nghĩa vụ giữa bên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và bên không trực tiếp nuôi dưỡng cũng được cân bằng hợp lý.

Về mức cấp dưỡng, hiện nay, pháp luật không quy định cụ thể mức cấp dưỡng cho mọi trường hợp nói chung cũng như trường hợp con ngoài giá thú nói riêng. Dựa vào khoản 1 Điều 116 Luật HNGĐ năm 2014, mức cấp dưỡng trong trường hợp người được xác định là cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân có thể dựa trên sự thỏa thuận giữa người cha có nghĩa vụ cấp dưỡng và người con được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó, tuân thủ một số tiêu chí cụ thể như: Khả năng thực tế của người cha có nghĩa vụ cấp dưỡng; nhu cầu thiết yếu của người con được cấp dưỡng. Trường hợp không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi, tăng lên hoặc giảm xuống dựa vào hoàn cảnh gia đình, tình trạng tài sản của các bên hoặc một số tình trạng đặc biệt khác. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết¹⁸.

Về phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, pháp luật quy định có thể do các bên chủ thể của nghĩa vụ cấp dưỡng thỏa thuận hoặc do Tòa án quyết định. Áp dụng Điều 117 Luật HNGĐ năm 2014, người cha có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con có thể thực hiện cấp dưỡng theo định kỳ¹⁹ hoặc cấp dưỡng một lần. Ngoài ra, Luật HNGĐ cũng quy định việc đề ra phương thức cấp dưỡng không phải là bắt buộc. Nói cách khác, các bên vẫn có thể thỏa thuận

¹⁷ Điều 56 Luật HNGĐ năm 2000.

¹⁸ Khoản 2 Điều 116 Luật HNGĐ năm 2014.

¹⁹ Pháp luật HNGĐ cho phép các bên được thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng bằng tiền hoặc tài sản theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, nửa năm, hàng năm.

thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết²⁰.

Về thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Đây cũng là một phần của phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, là tổng thời gian để người được xác định là cha thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con tính từ thời điểm bắt đầu đến thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng. Hiện nay, Luật HNGĐ năm 2014 chưa có quy định cụ thể về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Thực tiễn xét xử cũng chưa thống nhất vấn đề này. Trong khi đó, về thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, Luật HNGĐ năm 2014 có quy định tại Điều 118. Căn cứ vào điều luật này, người được xác định là cha có thể chấm dứt cấp dưỡng cho con trong các trường hợp: Con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình; con được nhận làm con nuôi; người được xác định là cha đã trực tiếp nuôi dưỡng con; một trong hai bên chủ thể trong quan hệ này chết.

2. Bất cập trong thực tiễn và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

2.1. Bất cập trong thực thi nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

Mặc dù pháp luật nước ta đã xây dựng một hành lang pháp lý tương đối cụ thể trong việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con trong trường hợp cha mẹ không tồn tại hôn nhân, nhưng vì thực tiễn đa dạng, không thể tránh khỏi những bất cập còn tồn tại.

Thứ nhất, về điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng của người được xác định là cha cho con ngoài giá thú

Một trong những điều kiện pháp lý để người được xác định là cha phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, trước hết cần xác định được có sự tồn tại quan hệ cha – con giữa những chủ thể này. Tuy nhiên, trừ trường hợp giải quyết bằng con đường hành chính, những trường hợp có tranh chấp dẫn đến xác định quan hệ cha, con bằng con đường tư pháp lại khá phức tạp. Bởi lẽ, với bản chất nhạy cảm, không thể áp dụng nguyên tắc suy đoán pháp lý khi quan hệ của cha mẹ không phải vợ chồng, việc xác định quan hệ cha con ngoài giá thú thường không dễ dàng. Khi giải quyết vụ việc, Tòa án phải xác minh các chứng cứ do người mẹ đưa ra để xác định người đàn ông bị đơn có phải là cha của đứa trẻ con của người phụ nữ nguyên đơn hay không²¹. Điều này tiêu tốn thời gian và không phải khi nào chứng cứ chứng minh nguồn gốc của trẻ cũng rõ ràng. Bên cạnh đó, liên quan đến thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con hiện nay vẫn tồn tại những lúng túng. Việc chưa thống nhất khi xác định thế nào là “có tranh chấp” giữa Luật HNGĐ²² và Thông tư số 04/2020/TT-BTP²³ dẫn đến thực tiễn có

²¹ Khoản 1 Điều 25 và khoản 1 Điều 44 của Luật Hộ tịch năm 2014; Điều 14 Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Thông tư 04/2020/TT-BTP).

²² Điều 101 Luật HNGĐ năm 2014.

²³ Khoản 4 Điều 16 Thông tư số 04/2020/TT-BTP quy định: “Trường hợp Tòa án nhân dân từ chối giải quyết thì cơ quan đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha hoặc đăng ký nhận cha, con, hồ sơ phải có văn bản từ chối giải quyết của Tòa án và chứng cứ chứng minh quan hệ cha, con theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Thông tư này”.

²⁰ Điều 117 Luật HNGĐ năm 2014.

những tình huống chậm trễ giải quyết vì không xác định được cơ quan có thẩm quyền thụ lý yêu cầu xác định cha, mẹ, con. Việc phải chờ đợi quyết định, bản án xác định cha cho con của Tòa án có hiệu lực pháp luật vô tình ảnh hưởng đến thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chừng nào chưa có sự xác nhận này của cơ quan có thẩm quyền thì nghĩa vụ cấp dưỡng chưa đủ căn cứ thực hiện, dẫn tới quyền và lợi ích hợp pháp của con bị ảnh hưởng và chậm trễ thực hiện.

Thứ hai, về xác định mức cấp dưỡng, phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

Điều 116 Luật HNGĐ năm 2014 xác định mức cấp dưỡng dựa trên nhu cầu thiết yếu của người con được cấp dưỡng và khả năng tài chính thực tế của người cha. Tuy nhiên, đặt trong mối quan hệ cha con ngoài giá thú, việc giới hạn mức cấp dưỡng trong phạm vi những nhu cầu thiết yếu lại vô tình tạo cảm giác “chênh lệch” giữa “nuôi dưỡng” và một hình thức thể hiện của nó là “cấp dưỡng”. Bởi, nếu một đứa trẻ được sống chung với cả cha và mẹ thì “nuôi dưỡng” trên thực tế không thể chỉ dừng lại ở việc đáp ứng những nhu cầu thiết yếu - vốn chỉ là những yếu tố cơ bản nhất để sinh tồn của trẻ. Đồng thời, Luật cũng khẳng định quan điểm không phân biệt giữa con trong giá thú và con ngoài giá thú. Bên cạnh đó, xuất phát từ quyền lợi mọi mặt của con, pháp luật quy định các bên có quyền thỏa thuận mức, phương thức cấp dưỡng²⁴. Tuy nhiên, việc pháp luật đề cao ý chí của cha mẹ lại dẫn đến tình trạng trong một số trường hợp, cha mẹ lạm dụng quyền này để thỏa thuận về cấp dưỡng không phù hợp với quyền lợi của trẻ. Hay nói cách khác, từ quy định mang tính tôn trọng ý chí của các bên

lại vô tình tạo kẽ hở để một trong các bên chủ thể tác động đến ý chí bên còn lại nhằm thoái thác nghĩa vụ hoặc thỏa thuận không phù hợp với quyền lợi của trẻ. Ví dụ tại Bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 29/11/2018 của Tòa án huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai về “*tranh chấp nuôi con của nam, nữ chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*”. Theo đó, “*Chị S, anh Ph chung sống như vợ chồng từ năm 2013 mà không đăng ký kết hôn, con chung là cháu Phùng Thị D (sinh năm 2015). Trong quá trình Tòa án giải quyết chấm dứt việc sống chung, chị S đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con 800.000 đồng/ tháng đến khi con trưởng thành. Biết chị S mong muốn trở thành người trực tiếp nuôi con, anh Ph đã đưa ra ý kiến nếu chị S yêu cầu cấp dưỡng thì anh sẽ thực hiện quyền trực tiếp nuôi con và điều này đã tác động đến ý chí của chị S, dẫn đến việc chị phải thay đổi nội dung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung nữa*”. Trong bản án này, Hội đồng xét xử cũng ghi nhận việc chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ vì từ khi sống ly thân tháng 9/2015 đến thời điểm Tòa án giải quyết vụ việc, chị S vẫn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu D, anh Ph không quan tâm đến chị cũng như đến cuộc sống của cháu D. Như vậy, nếu vẫn đề cao quyền tự thỏa thuận của đôi bên thì trường hợp này lại dẫn đến quyền được nuôi dưỡng của con không được đảm bảo.

Theo tác giả, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này xuất phát từ quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật HNGĐ chưa rõ ràng. Bởi, thế nào là “thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng” và “nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng” hiện chưa có văn bản hướng dẫn. Do đó, rất khó để Tòa án có thể tính toán được thu nhập, khả năng

²⁴ Khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 116 Luật HNGĐ năm 2014.

thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cũng như tính toán nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Bên cạnh đó, việc đề cao “thỏa thuận” lại không bao quát hết các trường hợp. Nếu đôi bên thỏa thuận không cấp dưỡng, hoặc thỏa thuận không vì lợi ích của con (không đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng hoặc vì mục đích khác) thì liệu Tòa án có công nhận? Đây là vấn đề mà Luật còn bỏ ngỏ, chưa quy định rõ dẫn tới bất cập vừa nêu.

Thứ ba, về thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

Như đã đề cập ở trên, hiện nay Luật HNGĐ chỉ có quy định về thời điểm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng, còn thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng lại chưa rõ ràng. Điều này dẫn tới thực tế thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng của người cha không sống chung cùng con nói chung, của người được xác định là cha trong trường hợp cha mẹ không tồn tại hôn nhân nói riêng không thống nhất. Một số bản án, quyết định ghi nhận thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là ngày Tòa tuyên án sơ thẩm²⁵; hoặc

²⁵ Đây cũng là quan điểm đã được phát triển thành dự thảo án lệ số 11/2022, Bản án phúc thẩm số 08/2020/HNGĐ-PT ngày 19/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng về vụ án hôn nhân gia đình “Tranh chấp xác định cha cho con và về cấp dưỡng nuôi con”. Theo đó, “Tuy cháu Lý Trần Thảo N sinh ngày 16/10/2017, nhưng mãi đến ngày 16/10/2019 chị Lý Thị Minh T mới khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng, đến ngày 22/7/2020 Tòa án cấp sơ thẩm mới đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và tuyên án...”, “tuy nhiên, tại thời điểm sinh cháu N và thời điểm khởi kiện thì chưa xác định cháu Lý Trần Thảo N là con đẻ của anh T1 và cũng chưa xác định giao con cho ai là người trực tiếp nuôi nên chưa phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án và tuyên án xác định anh T1 là cha đẻ của cháu Lý Trần Thảo N và giao cháu Lý Trần Thảo N cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, lúc bấy giờ anh T1 không phải là người trực tiếp nuôi con nên phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên tính

ngày có phán quyết của Tòa án thừa nhận mối quan hệ cha – con²⁶. Một số bản án khác lại ấn định thời điểm xác định cụ thể mà ở đây thường là ngày con sinh ra²⁷. Có một số Tòa án còn không ghi nhận thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng²⁸. Mặc dù một số địa phương cũng có hướng dẫn, như Công văn số 128/PKTNV-THA ngày 06/8/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng hướng dẫn “thời gian cấp dưỡng nuôi con

từ ngày tuyên án sơ thẩm cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự 2008...”.

²⁶ Bản án phúc thẩm số 14/2020/HNGĐ-PT ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Theo đó cháu Phạm Minh Q là con chung giữa chị Phạm Thị Thu H và ông Hoàng Việt N, giữa chị H và ông N không có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Việc xác định con chung đã được công nhận tại bản án số 03/2018/HNGĐ-PT ngày 11/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 02/5/2018, chị H làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Việt N phải cấp dưỡng nuôi con. Tòa đã tuyên xử buộc ông Hoàng Việt N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Phạm Minh Q, mức cấp dưỡng là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 11/4/2018 đến ngày cháu Phạm Minh Q trưởng thành có tài sản để tự nuôi mình.

²⁷ Bản án sơ thẩm số 103/2017/HNGĐ-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau về “tranh chấp xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con”. Theo đó, về cấp dưỡng nuôi con: Xác định anh G là cha của cháu Ch và tiếp tục giao cháu Ch cho chị L nuôi dưỡng, buộc anh G cấp dưỡng nuôi cháu Ch mỗi tháng 1.000.000 đồng, cho đến khi cháu Ch đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày ngày 09/11/2015 (ngày sinh của cháu).

²⁸ Bản án sơ thẩm số 23/2018/HNGĐ-ST ngày 16/3/2018 của TAND huyện Xuân L, tỉnh D về “tranh chấp yêu cầu cấp dưỡng nuôi con”. Theo đó, Tòa ghi nhận: “Buộc anh M phải đóng góp nuôi con cho chị Lê Thị M số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con thành niên và có khả năng lao động hoặc khi anh M và chị N có yêu cầu khác. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị N (sau khi án có hiệu lực pháp luật), hàng tháng anh M phải chịu lãi suất cơ bản theo mức quy định của Ngân hàng nhà nước đối với khoản tiền chưa thi hành”.

trong vụ án hôn nhân và gia đình được tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm”, tuy nhiên, đây chỉ là hướng dẫn mang tính nội bộ của Tòa án địa phương, không đảm bảo tính thống nhất với các địa phương khác²⁹. Thêm vào đó, tâm lý đối kháng của cha, mẹ của trẻ - những người không phải vợ chồng hợp pháp cũng gián tiếp ảnh hưởng đến sự thuận của các bên và quá trình Tòa án xét xử vụ việc. Có thể thấy, sự không thống nhất này phần nào ảnh hưởng đến quyền lợi của trẻ. Bản chất của cấp dưỡng là để đảm bảo cho người có quan hệ huyết thống nhưng không sống chung với mình được ổn định cuộc sống. Đặc biệt đối tượng trẻ em lại càng cần phải được ưu tiên chăm sóc, nuôi dưỡng, tránh sự thiệt thòi thiếu công bằng cho những chủ thể này. Do đó, rất cần sự thống nhất để việc thực thi pháp luật được hiệu quả.

2.2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân

Xét về bản chất, từ thời điểm đứa trẻ sinh ra đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của người làm cha, dù là trong giá thú hay ngoài giá thú. Việc có hay không sự thừa nhận bằng một bản án, quyết định của Tòa án thì quan hệ này vẫn cứ tồn tại. Như vậy, việc xác định cha cho con thông qua bản án, quyết định của Tòa án chỉ là phương thức để thực hiện quyền nhận (hoặc không nhận) quan hệ cha con. Nói cách khác, thực chất đây là loại án tuyên bố quyền, nghĩa vụ và cụ thể là án ghi nhận quyền của trẻ, nghĩa vụ của người cha và quyền, nghĩa vụ này đã tồn tại trong Luật HNGĐ, không phải là án xác lập quyền, nghĩa vụ. Đây cũng là quan

điểm được một số Tòa án ghi nhận³⁰. Do đó, để bảo vệ quyền lợi mọi mặt cho sự phát triển của trẻ, việc hoàn thiện pháp luật về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha đối với con sinh ra khi cha mẹ không tồn tại hôn nhân là việc làm cần thiết. Theo đó:

Thứ nhất, để rõ ràng hơn trong việc áp dụng pháp luật một cách thống nhất, giải quyết vụ việc xác định cha cho con cần phải bổ sung danh mục các chứng cứ mà đương sự có thể nộp tại thời điểm nộp đơn khởi kiện để tránh trường hợp Tòa án từ chối thụ lý giải quyết với lý do chứng cứ không phù hợp theo đánh giá chủ quan của cán bộ Tòa án. Có thể tham khảo thêm quy định tại BLDS Pháp về nguyên tắc xác định cha, mẹ, con như sau: “*Cha, mẹ hoặc con có thể yêu cầu thẩm phán về giám hộ cấp chứng thư xác nhận việc suy đoán quan hệ cha mẹ và con trên thực tế giữa họ theo quy định tại các Điều 71 và 72 Bộ luật này, xác nhận đó có giá trị cho đến khi có chứng cứ ngược lại; Nếu sự suy đoán đó bị phản bác, họ vẫn có thể viện dẫn các phương tiện chứng minh khác để yêu cầu Toà án công nhận quan hệ cha mẹ và con trên thực tế*”³¹. Bên cạnh đó, việc xác định cơ quan có thẩm quyền xác định quan hệ cha con ngoài giá thú cũng cần xem xét toàn diện, đặt trong quan hệ giữa pháp luật hôn nhân và gia đình với pháp luật hộ tịch. Nếu các bên có tranh chấp trong xác định quan hệ cha con, hoặc không có tranh chấp nhưng cần xác định lại quan hệ này thì

²⁹ Lê Vĩnh Châu, *Xác định thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con khi cha, mẹ ly hôn*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 17/2022, tr. 54 - 59.

³⁰ Xem thêm một số bản án: Bản án sơ thẩm số 21/2017/HNGĐ-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước; Bản án sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Bản án sơ thẩm số 44/2018/HNGĐ-PT ngày 06/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

³¹ Điều 311 - 3 BLDS Pháp 1804 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 2005 - 759 ngày 04/07/2005, theo Điều 5 Công báo của Cộng hòa Pháp ngày 06/07/2005 có hiệu lực vào ngày 01/07/2006.

thẩm quyền giải quyết việc xác định cha cho con phải thuộc về Tòa án.

Thứ hai, về mức cấp dưỡng nuôi con, tham khảo hướng xử lý trong một số án lệ nước ngoài, cụ thể là Hoa Kỳ, việc cấp dưỡng nuôi con sẽ được tính dựa trên hai yếu tố có nét tương đồng với pháp luật nước ta là: i) *Nhu cầu hợp lý và cần thiết của con;* ii) *Khả năng chi trả của người có nghĩa vụ đối với nhu cầu đó.* Tuy nhiên, trường hợp tổng thu nhập cao hơn mức giới hạn, mức cấp dưỡng còn được xem xét dựa trên điều kiện sống, thói quen đã hình thành của con trẻ trước đó. Về khả năng chi trả cấp dưỡng sẽ được xác định trên tổng thu nhập thực tế của người cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng. “Theo hướng dẫn, “thu nhập” có nghĩa là tổng thu nhập thực tế của cha mẹ, bao gồm thu nhập từ bất kỳ nguồn nào – kể cả thu nhập từ kinh doanh, bất kể phần thu nhập từ kinh doanh đó được giữ lại hay tái đầu tư vào doanh nghiệp (chứ không phải thu nhập mà phụ huynh đã được chia)”. Bên cạnh đó, tòa án xét xử “phải xem xét các nguồn lực của cha mẹ, chứ không chỉ đơn giản là thu nhập của họ, trong việc xác định cấp dưỡng nuôi con”³². “Đối với mục đích xác định tiền cấp dưỡng nuôi con, thu nhập từ kinh doanh được hiểu là “tổng thu nhập” theo Quy tắc 32 (B), có nghĩa là tổng doanh thu kinh doanh trừ đi các chi phí kinh doanh cần thiết và thông thường”³³.

Bên cạnh đó, về thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con, việc thỏa thuận này được lập thành văn bản, có xác nhận và ràng buộc pháp lý bởi cơ quan có thẩm quyền trong pháp luật một số quốc gia không phải là

điều mới lạ. Đơn cử như tại Úc, sau khi cha mẹ đã lập thỏa thuận cấp dưỡng, một trong hai bên có thể nộp đơn lên cơ quan đăng ký để được chấp nhận. Bên cạnh những ràng buộc chung về hình thức như thỏa thuận phải bằng văn bản có chữ ký của cả cha và mẹ hoặc cha mẹ và người giám hộ, tùy theo từng loại thỏa thuận, sẽ có thêm những yêu cầu riêng. Trong trường hợp thỏa thuận có tính ràng buộc³⁴ thì cần phải kèm thêm tuyên bố của mỗi bên về việc đã nhận được tư vấn pháp lý độc lập, có phụ lục bao gồm chữ ký của người tư vấn pháp lý³⁵. Còn trong trường hợp thỏa thuận có giới hạn thì không yêu cầu các bên phải nhận được tư vấn pháp lý trước khi ký kết thỏa thuận, nhưng thay vào đó phải có bảng đánh giá hành chính về mức cấp dưỡng³⁶. Nếu mức cấp dưỡng các bên thỏa thuận không phù hợp với đánh giá hành chính thì thỏa thuận này có thể bị cơ quan đăng ký từ chối.

Trong chính văn bản quy phạm pháp luật nước ta trước đây cũng từng có một số hướng dẫn về vấn đề này. Mặc dù các văn bản này đã hết hiệu lực thi hành tính đến thời điểm hiện tại, nhưng quy định về xác định mức cấp dưỡng vẫn có những yếu tố phù hợp. Đơn cử như Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao³⁷; Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày

³² Wright v Wright, Court of Civil Appeals of Alabama, Mar 20, 2009, 19 So. 3d 901 (Ala. Civ. App. 2009).

³³ Klapal v. Brannon, Court of Civil Appeals of Alabama, Dec 18, 1992, 610 So. 2d 1167 (Ala. Civ. App. 1992).

³⁴ Theo Đạo luật hỗ trợ trẻ em của Úc, có 2 loại thỏa thuận hỗ trợ nuôi con là thỏa thuận hỗ trợ nuôi con ràng buộc (Thỏa thuận hỗ trợ nuôi con ràng buộc) và thỏa thuận hỗ trợ nuôi con có giới hạn (Limited child support agreements).

Australia Child Support (Assessment) Act 1989, section 5, section 12(4), Part 6, Part 7.

³⁵ Australia Child Support (Assessment) Act 1989, section 80C, 84(1)(e).

³⁶ Australia Child Support (Assessment) Act 1989, section 80E(2), 80E(3) or 80E(4).

³⁷ Điểm 11 Nghị quyết 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của

03/10/2001 của Chính phủ³⁸. Từ đó, có thể tham khảo để hoàn thiện quy định pháp luật về xác định mức, phương thức, thỏa thuận cấp dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con trẻ sinh ra khi cha mẹ không được công nhận hôn nhân. Cụ thể: *Một là*, thỏa thuận cấp dưỡng vẫn tôn trọng quyền tự quyết của đôi bên. Tuy nhiên, thỏa thuận cấp dưỡng phải được Tòa án xem xét và ghi nhận cụ thể vào quyết định, bản án xác định cha cho con. *Hai là*, trường hợp người mẹ trực tiếp nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng thì Tòa án cần xem xét khả năng thực tế của người mẹ, giải thích cho họ hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để họ biết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con thì Tòa

Luật HNGĐ năm 2000: “Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đây là nghĩa vụ của cha, mẹ; do đó, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng vì lý do nào đó thì Tòa án cần giải thích cho họ hiểu rằng việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là quyền lợi của con để họ biết nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con. Nếu xét thấy việc họ không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, họ có đầy đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con thì Tòa án không buộc bên kia phải cấp dưỡng nuôi con”.

³⁸ Điều 16 Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 03/10/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật HNGĐ năm 2000: “Người có khả năng thực tế để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là người có thu nhập thường xuyên hoặc tuy không có thu nhập thường xuyên nhưng còn tài sản sau khi đã trừ đi chi phí thông thường cần thiết cho cuộc sống người đó; “Nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng được xác định căn cứ vào mức sinh hoạt trung bình tại địa phương nơi người được cấp dưỡng cư trú, bao gồm các chi phí thông thường cần thiết về ăn, ở, mặc, học, khám chữa bệnh và các chi phí thông thường cần thiết khác để bảo đảm cuộc sống của người được cấp dưỡng”.

án không buộc người cha phải cấp dưỡng. *Ba là*, về mức cấp dưỡng, cần bổ sung hướng dẫn về xác định “thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng” và “nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng” trên cơ sở tham khảo Nghị định số 70/2001/NĐ-CP. Có như vậy, nghĩa vụ cấp dưỡng – cơ chế để đảm bảo quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng của trẻ em - mới có thể được thực thi hiệu quả trên thực tế.

Thứ ba, về thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, cũng phải nhìn nhận khách quan vấn đề xác định thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, hoặc “cấp dưỡng nuôi con hồi tố”³⁹ là vấn đề không đơn giản, pháp luật các quốc gia cũng có những quan điểm khác nhau. Đơn cử tại Hoa Kỳ, pháp luật các tiểu bang cũng không nhất quán vấn đề này. Trong khi Đạo luật gia đình bang Texas cho phép “khi đưa ra lệnh cấp dưỡng hồi tố, tòa án có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực trở lại kể từ ngày cha mẹ đưa trẻ ly thân”⁴⁰; thì bang Washington quy định trường hợp cha mẹ trẻ không tồn tại quan hệ hôn nhân, “nếu chứng minh được quan hệ cha con thì người cha sẽ chỉ phải trả tiền cấp dưỡng hồi tố nuôi con trong tối đa 5 năm”. Số tiền này dành cho chi phí sinh con và nuôi con trước đây. Bang Ohio lại định ba khung thời gian tương ứng ba trường hợp rõ ràng: “Nếu cha mẹ nộp đơn ly hôn (tức là từng tồn tại quan hệ hôn nhân)

³⁹ Retroactive child support – tạm dịch: Là khái niệm trong đó cha mẹ nuôi con có thể nhận các khoản thanh toán hỗ trợ nuôi con từ cha mẹ không nuôi con trong khoảng thời gian không có lệnh của tòa án về cấp dưỡng nuôi con. <https://www.legalmatch.com/law-library/article/pennsylvania-retroactive-child-support.html>, truy cập ngày 20/11/2022.

⁴⁰ Khoản e Điều 009 Chương 154 Đạo luật Gia đình bang Texas – Hoa Kỳ 1995, sửa đổi bổ sung lần cuối 2019. Xem thêm tại: <https://statutes.capitol.texas.gov/Docs/FA/htm/FA.154.htm#154.001>, truy cập ngày 10/10/2022.

thì trách nhiệm cấp dưỡng có hiệu lực hồi tố kể từ thời điểm nộp đơn cho đến khi xét xử. Nếu cha mẹ đã ly thân trước khi nộp đơn ly hôn thì người cha phải chịu trách nhiệm kể từ ngày ly thân. Còn trong trường hợp người chồng không phải là cha của đứa trẻ, cha ruột có thể phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng hồi tố từ khi đứa trẻ sinh ra cho đến khi đứa trẻ tròn 23 tuổi”. Bang Pennsylvania lại ghi nhận “cha/mẹ không nuôi con chỉ chịu trách nhiệm thanh toán tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ khi đơn yêu cầu cấp dưỡng được nộp. Ví dụ, người giám hộ đã nộp đơn vào tháng một và phiên điều trần diễn ra vào tháng ba. Nếu phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con thì cha/mẹ không có quyền nuôi con, chỉ chịu trách nhiệm cấp dưỡng con cái bắt đầu từ tháng một”⁴¹.

Tại Việt Nam, với sự ra đời của Án lệ số 62/2023/AL⁴² đã góp phần thống nhất áp dụng để xác định thời điểm người cha phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, đó là từ khi cháu bé sinh ra, đến khi con đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Dưới góc độ xét xử thì thống nhất trong quy định về thời điểm bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cũng tháo gỡ những khó khăn trong công tác thi hành án dân sự. Bản thân tác giả ủng hộ quan điểm căn cứ vào thời điểm trẻ được sinh ra để xác định thời điểm người được xác định là cha thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, bởi như đã trình bày, việc xác định cha để thông qua bản án, quyết định của

Tòa án không phải là căn cứ tính thời điểm xác lập quan hệ cha con, cũng như không phải là thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa những chủ thể này. Đồng thời, hướng giải quyết này cũng loại trừ khả năng người cha có thể tìm cách trì hoãn ngày xét xử sơ thẩm để từ đó thoái thác, chậm trễ thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng. Việc buộc một người cấp dưỡng ngay cả trước khi bản án thừa nhận quan hệ cha, con phát sinh hiệu lực (quan hệ cấp dưỡng phát sinh từ khi con được sinh ra) sẽ giúp bảo vệ lợi ích của người con và quyền lợi của người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng con. Đây cũng là quan điểm có sự tương đồng với Án lệ Cyrus v. Mondesir của Tòa phúc thẩm Quận Columbia, Hoa Kỳ (1986): “Việc loại trừ phán quyết có hiệu lực hồi tố sẽ tạo ra động cơ để người cha trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng cho con cái trong một khoảng thời gian bằng cách trì hoãn quá trình phân xử quan hệ cha con. Điều đó là đi ngược lại mục đích luật định là đảm bảo nhu cầu của trẻ bất kể hoàn cảnh ra đời... Mặt khác, việc không có hiệu lực hồi tố cấp dưỡng sẽ tạo ra gánh nặng quá mức cho người mẹ, người sẽ phải một mình đảm nhận gánh nặng tài chính để nuôi dưỡng một đứa trẻ trong khoảng thời gian trước khi có lệnh cấp dưỡng”⁴³. Do đó, cần quán triệt và áp dụng án lệ số 62/2023/AL trong xét xử tình huống tương tự để xác định thời điểm cấp dưỡng cho con. Đồng thời, về phương diện tổ chức thực hiện pháp luật cũng cần sự phối hợp giữa các ban ngành mở rộng nhận thức về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nói chung, trách nhiệm cấp dưỡng của cha cho con khi không sống chung nói riêng, thúc đẩy tinh thần tự giác thực hiện trách nhiệm của bậc làm cha mẹ trong xã hội.

⁴¹ Pennsylvania Retroactive Child Support Law, <https://www.legalmatch.com/law-library/article/pennsylvania-retroactive-child-support.html>, truy cập ngày 20/11/2022.

⁴² Án lệ số 62/2023/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua vào các ngày 01, 02, 03/02/2023 và được công bố theo Quyết định số 39/QĐ-CA ngày 24/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

⁴³ Case law: Cyrus v. Mondesir, District of Columbia Court of Appeals, Oct 7, 1986, 515 A.2d 736 (1986).